

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị O**, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 001195013834 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2021.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , thành phố Hà Nội (Nay là Thôn , xã , thành phố Hà Nội).

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 008091008343 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/05/2022.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , thành phố Hà Nội (Nay là Thôn , xã , thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị O và ông Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Trương Thị O và ông Hoàng Văn T có hai con chung là Hoàng Lâm Q, sinh ngày 26/3/2016 và Hoàng Đức P, sinh ngày 27/8/2018. Sau ly hôn, bà O và ông T thống nhất giao cả hai con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 07 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Trương Thị O và ông Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$, tuy nhiên hai bên thỏa thuận để bà Trương Thị O chịu toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng bà O đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0072311 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội). Bà O được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hà Nội;
-
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền